

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 29/6/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Ê Ban và ông Vũ Như Anh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Văn Quế - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST, ngày 06 tháng 6 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2018/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 06 năm 2018, đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** **Trần Quang H** (Tên gọi khác: Cu), sinh năm: 1990. Tại: K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Trung Tâm, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Trần Văn C, sinh năm: 1946 (Đã chết) và con bà Trần Thị H, sinh năm: 1950, hiện đang làm nông và sinh sống tại: Thôn Trung Tâm, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992, hiện cư trú tại: Thôn 9, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về nhân thân: Năm 2007 cùng đồng bọn phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 122/2008/HSPT, ngày 10/07/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 08 tháng tù.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 09/4/2018. *(có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người bị hại:**

1/. Bà Bành Thị Thanh K, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn Đoàn Kết 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/. Bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1978. Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1/. Ông Đồng Xuân K, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn 02, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/. Ông Phan Văn P, sinh năm 1952. Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 22/12/2017, Trần Quang H đi bộ đến khu vực chợ thị trấn E, huyện K để tìm kiếm xem có ai để tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 26 và đường liên xã thị trấn E – P thuộc tổ dân phố 1, thị trấn E, Hoàng nhìn thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu NouVo của chị Bành Thị Thanh K dựng ở trên lề đường, trên xe có một cháu Trương Ngọc H (sinh ngày 11/01/2015, con gái chị K) đang ngồi chơi, ở hộc đựng đồ phía trước bên trái đầu xe có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Quan sát xung quanh thấy không ai để ý, H đi đến lấy điện thoại di động của chị K bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Khi đi được khoảng 15 mét thì bị người dân phát hiện truy hô nên H bỏ chạy vào trong chợ thị trấn E. Sau đó, H đưa điện thoại trộm cắp được về phòng nghỉ số 04 của Nhà nghỉ H thuộc Khối 03, thị trấn E (Nơi H đang thuê phòng nghỉ) cất giấu. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm phát hiện, thu giữ tài sản mà H đã trộm cắp được.

Tiếp đó, vào sáng 31/3/2018, Trần Quang H đi bộ đến nhà bà Đỗ Thị T ở Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện K trộm cắp của gia đình bà T một máy bơm nước công suất 0,75KW, loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu. Sau đó, H mang máy bơm nước cất giấu tại bụi cây ven đường. Đến ngày 09/4/2018, H lấy máy bơm mang đi tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft, model RM – 1090, số IMEI: 257819062451689; 01 (một) máy bơm nước, loại bơm chìm, công suất 0,75KW, không rõ nhãn hiệu. Các vật chứng trên, hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số: 03/2018//KL-HĐ 992, ngày 10/01/2018 và số: 30/2018//KL-HĐ 992, ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft, model RM – 1090 tại thời điểm ngày 22/12/2017 trị giá 530.000 đồng; 01(một) máy bơm nước, loại bơm chìm, công suất 0,75KW, không rõ nhãn hiệu tại thời điểm ngày 31/3/2018 trị giá 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS, ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: Trần Quang H, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Trần Quang H, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft, model RM-1090 cho bà Bành Thị Thanh K và trả lại 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, công suất 0,75kw cho bà Đỗ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo Trần Quang H không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án, là có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 22/12/2017, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 26 và đường liên xã thị trấn E – P thuộc tổ dân phố 1, thị trấn E, bị cáo Trần Quang H đã trộm cắp bà Bành Thị Thanh K 01 chiếc điện thoại di động trị giá 530.000 đồng. Tiếp đó, vào sáng 31/3/2018, bị cáo tiếp tục trộm cắp của gia đình bà Đỗ Thị T ở Tổ dân phố 7, thị trấn E 01 máy bơm nước trị giá 100.000 đồng. Mặc dù, hai lần trộm cắp của bị cáo là chưa đủ định lượng theo quy định, nhưng bị cáo hiện chưa được xóa án tích mà lại vi phạm. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a).....

b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức để biết được rằng hành vi lén lút trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Bành Thị Thanh K và bà Đỗ Thị T là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không muốn bỏ sức lao động, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét thấy, bị cáo Trần Quang H có 02 tiền án, cụ thể: Vào ngày 24/9/2012, cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội, bị Tòa án nhân dân huyện EaKar xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 31/2013/HSST ngày 23/5/2013; ngày 01/4/2015, cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 45/2015/HSST ngày 17/7/2015. Trong vụ án, mặc dù bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều chưa đủ định lượng, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích nên mỗi hành vi đều cấu thành tội “trộm cắp tài sản” là thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 cùng đồng bọn phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 122/2008/HSPT, ngày 10/07/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 08 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù đã được đưa đi chấp hành án rất nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để trong quá trình cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, nên hậu quả không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft, model RM-1090 cho bà Bành Thị Thanh K và trả lại 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, công suất 0,75kw cho bà Đỗ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/4/2018.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft, model RM-1090 cho bà Bành Thị Thanh K và trả lại 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, công suất 0,75kw cho bà Đỗ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Ea Tít;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý